BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6308 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp và Thông tư số 11/2011/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN;

Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Biên bản đánh giá của Hội đồng đánh giá năng lực của Trung tâm kiểm định công nghiệp II;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm kiểm định công nghiệp II, địa chỉ tại Lầu 2, số 12 Võ Văn Kiệt - Q.1- TP.Hồ Chí Minh thực hiện thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận các sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. Danh sách các sản phẩm hàng hóa trong Phụ lục 1, 2 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực 03 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm kiểm định công nghiệp II có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận các sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương và phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm kiểm định công nghiệp II và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Trung tâm KĐ CN II;
- Lưu: VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Quốc Hưng

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM HÀNG HÓA NHÓM 2 LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH/ CHỨNG NHẬN

(Kèm theo Quyết định số 6308 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm hàng, hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn
1.	Nồi hơi nhà máy điện	TCVN 7704:2007 ASME –SEC.I
2.	Nồi hơi các loại có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar dùng trong công nghiệp	TCVN 7704:2007 TCVN 6413:1998 ASME –SEC.I
3.	Nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C dùng trong công nghiệp	
4.	Bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh) dùng trong công nghiệp	TCVN 8366:2010 TCVN 6155:1996 TCVN 6156:1996 TCVN 6486: 2008 ASME –SEC.VIII
5.	Bình, bể, bồn chứa LPG	
6.	Đường ống hơi và nước nóng cấp I, II có đường kính ngoài từ 51 mm trở lên; các đường ống dẫn cấp III, IV có đường kính ngoài từ 76 mm trở lên sử dụng trong công nghiệp	TCVN 6155-1996 TCVN 6156-1996 TCVN 6008:2010 ASME B31.1
7.	Đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại dùng trong công nghiệp	QCVN 10:2012/BCT TCVN 6115-1:2005 (ISO 6520-1:1998) TCVN 7472:2005 TCVN 4606:1988 TCVN 5066:1990 ASME B31.1- 2010 ASME B31.3-2010 ASME B31.8-2010
8.	Chai chứa LPG	QCVN 04:2013/BCT
9.	Hệ thống điều chế, nạp khí, khí hóa lỏng, khí hòa tan dùng trong công nghiệp	TCVN 8366:2010 TCVN 6155:1996 TCVN 6156:1996

TT	Tên sản phẩm hàng, hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn
		TCVN 6484: 1999 TCVN 4245: 1996 TCVN 6486: 2008 TCVN 6290 :1997 TCVN 2622: 1995 TCVN 9385: 2012 TCVN 9358 : 2012
10.	Trạm nạp LPG cho chai, xe bồn	TCVN 8366:2010 TCVN 6155:1996 TCVN 6156:1996 TCVN 2622: 1995 TCVN 6304: 1997 TCVN 6486: 2008 TCVN 6485 :1999 TCVN 7762 :2007 TCVN 2622: 1995 TCVN 9385: 2012 TCVN 9358 : 2012
11.	Trạm nạp LPG vào ô tô	TCVN 8366:2010 TCVN 6155:1996 TCVN 6156:1996 TCVN 6486: 2008 TCVN 2622: 1995 TCVN 9385: 2012 TCVN 9358 : 2012
12.	Trạm cấp LPG	QCVN 10:2012/BCT
13.	Tuyến ống áp lực (đi nổi) của nhà máy thủy điện	ASME B31.1 (Power Piping)
14.	Cơ cấu thủy lực nâng cánh phai thủy điện	TCVN 4755: 1989 TCVN 4244: 2005 TCVN 5208: 1990 TCVN 5209 :1990 TCVN 5179 :1990

TT	Tên sản phẩm hàng, hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn
15.	Tời, trục tải có tải trọng từ 10.000 N trở lên và góc nâng từ 25° đến 90° dùng trong công nghiệp	TCVN 4244:2005 TCVN 4755:1989 TCVN 5206:1990 TCVN 5209:1990 TCVN 5179:1990
16.	Cần trục, Cổng trục, Cầu trục dùng trong công nghiệp	
17.	Xe nâng hàng tải trọng từ 10.000 N trở lên dùng trong công nghiệp	ISO 3691-1:2011 BS EN 1726-1:1999+A1:2003 BS EN 1726-2:2000 ISO 6292:2008 ISO 5053:1987 ASME B56.1-2004/ ANSI/ITSDF B56.1-2005
18.	Xe nâng người với chiều cao nâng lớn hơn 2 m dùng trong công nghiệp	TCVN 6721:2000 BS EN 280:2001+A2:2009 ISO 4305:1991 ISO 4309:2010
19.	Bếp gas và phụ kiện, dây dẫn gas	TCVN 7053: 2002 KGS AB331:2012

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM HÀNG HÓA NHÓM 2 LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM/ KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 6308 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm hàng, hóa	Chỉ tiêu thử nghiệm	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn
1.	Nồi hơi nhà máy điện	- Thành phần hóa học vật liệu - Thử cơ tính vật liệu - Tổ chức thô đại. tổ chức tế vi - Kiểm tra không phá hủy mối hàn và vật liệu - Kiểm tra tình trạng ăn mòn của thiết bị - Thử thủy lực, thử khí, thử kín - Hiệu chỉnh van an toàn - Thử nghiệm van đường ống dẫn - Đo điện trở tiếp đất - Thử nghiệm nước cấp, nước thải, khí thải - Thử nổ *(áp dụng cho chai chứa khí)*	
2.	Nồi hơi các loại có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar dùng trong công nghiệp		TCVN 7704:2007 TCVN 6413:1998 TCVN 6008: 2010 ASME SEC. I ASME SEC. VIII
3.	Nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C dùng trong công nghiệp		
4.	Bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh) dùng trong công nghiệp		TCVN 8366:2010 TCVN 6008:2010 ASME SEC. VIII
5.	Bình, bể, bồn chứa LPG		
6.	Đường ống hơi và nước nóng cấp I, II có đường kính ngoài từ 51 mm trở lên; các đường ống dẫn cấp III, IV có đường kính ngoài từ 76 mm trở lên sử dụng trong công nghiệp		TCVN 6155-1996 TCVN 6156-1996 TCVN 6008:2010 ASME B31.1
7.	Đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại dùng trong công nghiệp		TCVN 6115-1:2005 (ISO 6520-1:1998) TCVN 7472:2005 TCVN 6008:2010 TCVN 4606:1988

TT	Tên sản phẩm hàng, hóa	Chỉ tiêu thử nghiệm	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn
			ASME B31.3; B31.8
8.	Chai chứa LPG		QCVN 04:2013/BCT
9.	Hệ thống điều chế, nạp khí, khí hóa lỏng, khí hòa tan dùng trong công nghiệp	- Hồ sơ hợp chuẩn, hợp quy chế tạo của các thiết bị. - Hồ sơ lắp đặt hệ thống - Kiểm tra bên ngoài: Mặt bằng, vị trí lắp đặt, thiết bị chiếu sáng, phòng cháy nổ, tiếp đất, chống sét, thiết bị an toàn , đo lường. - Kiểm tra kỹ thuật- thử nghiệm: + Khám xét trong, ngoài + Thử bền/ thử kín - Kiểm tra vận hành hệ thống	TCVN 8366:2010 TCVN 6155:1996 TCVN 6156:1996 TCVN 6484: 1999 TCVN 4245: 1996 TCVN 6486: 2008 TCVN 6290 :1997 TCVN 2622: 1995 TCVN 9385: 2012 TCVN 9358 : 2012
10.	Trạm nạp LPG cho chai, xe bồn	- Hồ sơ hợp chuẩn, hợp quy chế tạo của các thiết bị. - Hồ sơ lắp đặt hệ thống - Kiểm tra bên ngoài: Mặt bằng, vị trí lắp đặt, thiết bị chiếu sáng, phòng cháy, nổ, tiếp đất, chống sét, thiết bị an toàn , đo lường. - Kiểm tra kỹ thuật- thử nghiệm: + Khám xét trong, ngoài + Thử bền/ thử kín - Kiểm tra vận hành trạm	TCVN 8366:2010 TCVN 6155:1996 TCVN 6156:1996 TCVN 2622: 1995 TCVN 6304: 1997 TCVN 6486: 2008 TCVN 6485 :1999 TCVN 7762 :2007 TCVN 2622: 1995 TCVN 9385: 2012 TCVN 9358 : 2012
11.	Trạm nạp LPG vào ô tô	- Hồ sơ hợp chuẩn, hợp quy chế tạo của các thiết bị.	TCVN 8366:2010 TCVN 6155:1996 TCVN 6156:1996

TT	Tên sản phẩm hàng, hóa	Chỉ tiêu thử nghiệm	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn
		- Hồ sơ lắp đặt hệ thống - Kiểm tra bên ngoài: Mặt bằng, vị trí lắp đặt, thiết bị chiếu sáng, phòng cháy, nổ, tiếp đất, chống sét, thiết bị an toàn , đo lường. - Kiểm tra kỹ thuật- thử nghiệm: + Khám xét trong, ngoài + Thử bền/ thử kín - Kiểm tra vận hành trạm	TCVN 6486: 2008 TCVN 2622: 1995 TCVN 9385: 2012 TCVN 9358 : 2012
12.	Trạm cấp LPG	- Hồ sơ hợp chuẩn, hợp quy chế tạo của các thiết bị. - Hồ sơ lắp đặt hệ thống - Kiểm tra bên ngoài: Mặt bằng, vị trí lắp đặt, thiết bị chiếu sáng, phòng cháy, nổ, tiếp đất, chống sét, thiết bị an toàn , đo lường. - Kiểm tra kỹ thuật- thử nghiệm: + Khám xét trong, ngoài + Thử bền/ thử kín - Kiểm tra vận hành trạm	QCVN 10:2012/BCT
13.	Tuyến ống áp lực (đi nổi) của nhà máy thủy điện	- Hồ sơ hợp chuẩn, hợp quy chế tạo của các thiết bị. - Hồ sơ lắp đặt hệ thống - Thử vật liệu, - Thử mối hàn - Thử bền áp lực nước	ASME B31.1

TT	Tên sản phẩm hàng, hóa	Chỉ tiêu thử nghiệm	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn
14.	Cơ cấu thủy lực nâng cánh phai thủy điện	- Hồ sơ hợp chuẩn, hợp quy chế tạo của các thiết bị. - Hồ sơ lắp đặt hệ thống - Thử NDT - Thử thủy lực - Thử cách điện	TCVN 4755: 1989 TCVN 4244: 2005 TCVN 5208: 1990
15.	Tời, trục tải có tải trọng từ 10.000 N trở lên và góc nâng từ 25° đến 90° dùng trong công nghiệp	- Thành phần hóa học của vật liệu - Cơ tính vật liệu - Kiểm tra không phá hủy mối hàn và vật liệu - Đo điện trở tiếp đất, điện trở cách điện, dòng khởi động - Thử tải cáp và phụ kiện - Kiểm tra lắp ráp (Lực siết bu lông) - Kiểm tra sơn phủ - Độ phẳng, độ lệch đường ray	TCVN 4244:2005 TCVN 4755:1989 TCVN 5206:1990 TCVN 5209:1990 TCVN 5179:1990
16.	Cần trục, Cổng trục, Cầu trục dùng trong công nghiệp		
17.	Xe nâng hàng tải trọng từ 10.000 N trở lên dùng trong công nghiệp	- Thành phần hóa học của vật liệu - Cơ tính vật liệu - Kiểm tra không phá hủy mối hàn và vật liệu - Đo điện trở tiếp đất, điện trở cách điện, dòng khởi động - Thử tải cáp và phụ kiện - Thử tải thiết bị	ISO 369-1:2011 BS EN 1726-1:1999+A1:2003 BS EN 1726-2:2000 ISO 6292:2008 ISO 5053:1987 ASME B56.1-2004/ ANSI/ITSDF B56.1-2005
18.	Xe nâng người với chiều cao nâng lớn hơn 2 m dùng trong		TCVN 6721:2000 BS EN

TT	Tên sản phẩm hàng, hóa	Chỉ tiêu thử nghiệm	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn
	công nghiệp		280:2001+A2:2009 ISO 4305:1991 ISO 4309:2010
19.	Bếp gas và phụ kiện, dây dẫn gas	- Thử kín bằng áp suất 1,5 lần áp suất sử dụng - Thiết bị đánh lửa. - Điện trở cách điện - T hiết bị an toàn cháy. - Hiệu năng cháy	TCVN 7053: 2002 KGS AB331:2012